## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ KHOA CÔNG NGHỆ TT & TRUYỀN THỐNG



# NIÊN LUẬN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

## ĐỀ TÀI

"Xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý khách sạn bằng Framework Laravel"

Giảng viên hướng dẫn: Sinh viên thực hiện:

Họ tên: Phạm Quốc Tuấn

MSSV: B1706889

Khóa: 43

Nguyễn Minh Trung

Cần Thơ 6/2021

# MỤC LỤC

MỤC LỤC	ii
LỜI CẨM ƠN	
DANH MỤC HÌNH	iv
GIỚI THIỆU	
1. ĐẶT VẬN ĐỀ	
2. MỤC TIÊU	
3. PHẠM VI VÀ KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC	
4. KÊ HOẠCH THỰC HIỆN	
NỘI DUNG	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	
1. Framework Laravel	
2. Mô hình MVC	5
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	7
1. MÔ TẢ HỆ THỐNG	
1.1. Mô tả yêu cầu	
1.2. Các yệu cầu về chức năng hệ thống	
2. THIẾT KẾ THÀNH PHẦN DỮ LIỆU	
2.1. Sơ đồ lớp (Class Diagram):	
2.2. Mô hình dữ liệu mức luận lý (LDM) và các ràng buộc toàn vẹn:	
2.3. Mô hình dữ liệu mức vật lý	9
3. THIẾT KẾ THÀNH PHẦN XỬ LÝ	
3.1. So đồ Use case:	
3.2. Sơ đồ hoạt động	12
4. THIẾT KẾ CÁC CHỨC NĂNG	
4.1. Giao diện trang chủ	
4.2. Các chức năng người dùng	
4.3. Các chức năng của nhân viên	
4.4. Chức năng của Admin	19
CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỀN	
1. KÉT LUÂN	
1.1. Ưu điểm:	
1.2. Mặt hạn chế:	
2. HƯỚNG PHÁT TRIỀN	
TÀII IÊII THAM KHẢO	30

## LÒI CẨM ƠN

\*\*\*\*\*

Trước tiên em xin chân thành cảm ơn Thầy Nguyễn Minh Trung đã trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ em tận tình trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Và em cũng xin gởi lời cảm ơn đến quý Thấy, Cô trong khoa CNTT&TT đã truyền đạt cho em những kiến thức quý báu, làm nền tảng để em hoàn thành đề tài này.

Ngoài ra, em cũng xin gởi lời cảm ơn đến các gia đình và bạn bè đã hỗ trợ và động viên tinh thần em những lúc gặp khó khăn. Trong quá trình học tập cũng như thực hiện niên luận, mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng vẫn vẫn khó tránh khỏi sai sót. Vì vậy rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của Thầy và các bạn!

Cuối cùng, em xin chúc Thầy luôn dồi dào sức khỏe! Em xin chân thành cảm ơn!

> Cần Thơ, ngày 08 tháng 6 năm 2021 Sinh viên thực hiện

> > Phạm Quốc Tuấn

# DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Mô hình MVC	. 5
Hình 2: Sơ đồ lớp	. 8
Hình 3: Sơ đồ Use case cho nhóm người dùng Admin	. 10
Hình 4: Sơ đồ Use case cho nhóm người dùng nhân viên	
Hình 5: Sơ đồ Use case cho nhóm người dùng khách hàng	
Hình 6: Sơ đồ hoạt động đặt phòng	
Hình 7: Sơ đồ hoạt động thuế phòng	. 12
Hình 8: Giao diện trang chủ	
Hình 9: Giao diện trang đăng ký	
Hình 10: Giao diện trang đăng nhập	
Hình 11: Giao diện danh sách và mô tả loại phòng	
Hình 12: Giao diện đặt phòng	. 15
Hình 13: Giao diện đặt phòng chức năng xem thông tin và chỉ sửa thông tin cá n	hân
và đặt phòng	
Hình 14: Giao diện Chat	. 16
Hình 15: Giao diện Chức năng nhân viên	. 16
Hình 16: Giao diện Chức năng duyệt đơn hàng	. 17
Hình 17: Giao diện Chức năng thêm khách hàng trực tiếp	. 17
Hình 18: Giao diện Chức năng thêm khách hàng đã đặt phòng	. 18
Hình 19: Giao diện thanh toán hoán đơn	. 18
Hình 20: Giao diện chức năng trả lời tin nhân của khách hàng	. 19
Hình 21: Giao diện trang quản lý của admin	. 19
Hình 22: Giao diện chức năng thống kê	. 20
Hình 23: Giao diện trang quản lý của nhân viên	. 20
Hình 24: Giao diện trang xem chi tiết của admin	. 21
Hình 25: Giao diện trang thêm nhân viên mới của admin	. 21
Hình 26: Giao diện trang sửa thông tin nhân viên của admin	. 22
Hình 27: Giao diện trang quản lý loại phòng	. 22
Hình 28: Giao diện trang chi tiết loại phòng	. 23
Hình 29: Giao diện trang thêm loại phòng	. 23
Hình 30: Giao diện trang sửa thông tin loại phòng	. 24
Hình 31: Giao diện trang quản lý phòng	
Hình 32: Giao diện trang chi tiết phòng	. 25
Hình 33: Giao diện trang thêm phòng	
Hình 34: Giao diện trang sửa thông tin phòng	
Hình 35: Giao diện trang khách hàng	. 26
Hình 36: Giao diện trang chi tiết khách hàng	. 27
Hình 37: Giao diện trang hóa đơn	. 27
Hình 38: Giao diên trang chi tiết hóa đơn	. 28

# DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Kế hoạch thực hiện	4
Bảng 2. Các ràng buộc toàn vẹn	
Bång 3. QUYEN(Quyền tài khoản)	9
Bảng 4. NHANVIEN (nhân viên)	
Bảng 5. KHACHHANG ( Khách hàng)	9
Bảng 6. LOAIPHONG (Loại phòng)	
Bảng 7. PHONG (Phòng)	
Bảng 8. HOADON (Hóa đơn)	

## GIỚI THIỆU

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Ngày nay, công nghệ thông tin đã phát triển vượt bậc và nắm giữ một vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi chúng ta. Internet dần trở thành nhân tố hàng đầu, là cầu nối trao đổi thông tin của mọi thành phần, giúp con người số hóa và tối ưu các vấn đề trong mọi lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý khách sạn. Ứng dụng những thành tựu về công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý khách sạn giúp chúng ta góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý thống kê, đáp ứng yêu cầu thời kỳ cách mạng mới.

Hiện nay, việc xây dựng các Hệ thống quản lý các khách sạn chưa được phổ biến. Và việc phát triển các hệ thống quản lý khách sạn vẫn chưa được tối ưu và chưa được tích hợp lên web để thích hợp với nhiều thiết bị truy cập.

Đó là lý do mà ý tưởng xây dựng hệ thống "Xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý khách sạn bằng Framework Laravel" ra đời.

Hệ thống sẽ giúp giải quyết những khó khăn như:

- Nhân viên dễ dàng hơn trong việc quản lý cơ sở vật chất, khách hàng, hóa đơn thay vì phải quản lý bằng sổ sách truyền thống.
- Tiết kiệm thời gian và công sức.
- Hiệu quả công việc quản lý được nâng cao mà chi phí lại thấp.
- Phong cách chuyên nghiệp, hiện đại.
- Nhân viên có thể xem được danh sách khách hàng đang thuê phòng và đã thuê cách nhanh chóng và chính xác hơn.
- Nhân viên có thể xem tình trạng phòng có thể cho thuê và thực hiện các công việc check in, check out, thanh toán một cách nhanh và chính xác cao.
- Thực hiện trên tất cả các thiết bị da dạng có thể truy cập Internet như máy tính, điện thoại di động.

## 2. MŲC TIÊU

Chương trình sẽ giúp người quản lý có thể dễ dàng quản lý các phòng, khách, thống kê báo cáo doanh thu khách sạn, tìm kiếm phòng, trả phòng. Webside khách sạn trực tuyến sẽ giúp cho người truy cập có thể biết các thông tin chi tiết về khách sạn để có thể truy cập tại nhà hoặc bất cứ nơi nào.

## 3. PHẠM VI VÀ KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC

Hệ thống quản lý hệ thống hỗ trợ quản lý khách sạn được xây dựng nên với các chức năng: Quản trị viên (Admin), nhân viên, khách hàng.

- Quản trị viên:
  - Đăng nhập vào hệ thống.
  - Đăng xuất hệ thống.
  - Quản lý loại phòng.
    - Xem danh sách loại phòng.
    - Thêm loại phòng.
    - O Chỉ sửa thông tin loại phòng.

- Xóa loại phòng
- Quản lý phòng.
  - Xem danh sách phòng.
  - o Thêm phòng.
  - o Xóa phòng.
  - O Chỉ sửa thông tin phòng.
- Quản lý khách hàng.
  - Xem danh sách khách hàng.
  - Thêm thông tin khách hàng.
  - O Sửa thời gian ra của khách hàng.
  - O Xóa khach hàng.
- Quản lý hóa đơn.
  - Thêm hóa đơn.
  - o Tìm hóa đơn.
  - Xóa hóa đơn.
  - O Thanh toán hóa đơn.
- Thống kê
  - O Doanh thu theo ngày.
  - o Doanh thu theo tháng.
  - O Doanh thu theo tháng.
  - O Doan thu các phòng theo ngày, tuần, tháng.
- Tra cứu phòng
  - o Tìm phòng.
  - o Kiểm tra tình trạng phòng.
- Thêm khách vào phòng
  - Khách thuê trực tiếp.
  - Khách thuê theo đặt phòng trước.
- Quản lý đặt phòng
  - Xem đơn đặt phòng.
  - O Duyệt đơn đặt phòng.
  - Từ chối đơn đặt phòng.
- Chat với khách hàng
  - Xem tin nhấn từ khách hàng.
  - Trả lời tin nhấn.
- Nhân viên:
  - Đăng nhập vào hệ thống.
  - Đăng xuất hệ thống.
  - Quản lý loại phòng.
  - Tra cứu phòng
    - o Tìm phòng.
    - Kiểm tra tình trạng phòng.

- Quản lý khách hàng.
  - Xem danh sách khách hàng.
  - Thêm thông tin khách hàng.
- Thêm khách vào phòng
  - Khách thuê trực tiếp.
  - Khách thuê theo đặt phòng trước.
- Quản lý đặt phòng
  - Xem đơn đặt phòng.
  - O Duyệt đơn đặt phòng.
  - Từ chối đơn đặt phòng.
- Chat với khách hàng
  - Xem tin nhấn từ khách hàng.
  - Trả lời tin nhấn.
- Quản lý hóa đơn.
  - o Thêm hóa đơn.
  - o Tìm hóa đơn.
  - O Thanh toán hóa đơn.
- Khách hàng:
  - Đăng nhập vào hệ thống.
  - Đăng xuất hệ thống.
  - Đăng ký thành viên hệ thống.
  - Quản lý thông tin cá nhân
    - O Xem thông tin cá nhân.
    - o Sửa thông tin cá nhân.
  - Đặt phòng
    - o Tìm phòng
    - O Xem tình trạng phòng.
    - o Thêm đặt phòng.
    - o Hủy đặt phòng.

# 4. KÉ HOẠCH THỰC HIỆN

Bảng 2. Kế hoạch thực hiện

TT	CÔNG VIỆC					mg.		C II	<u>oue</u>		<u>џс п</u> Т	ŲÀN	1							
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Chọn đề tài, Lập kế hoạch thực hiện																			
2	Xác định yêu cầu các chức năng																			
3	Phân tích và thiết kế giao diện các chức năng																			
4	Thiết kế cơ sở dữ liệu						l													
5	Xem xét thiết kế, hiệu chỉnh thiết kế																			
6	Thực hiện lập trình																			
7	Kiểm lỗi, hiệu chỉnh																			
8	Thực hiện quyển báo cáo																			
9	Nộp báo cáo																			
10	Báo cáo, demo chương trình																			

# NỘI DUNG CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

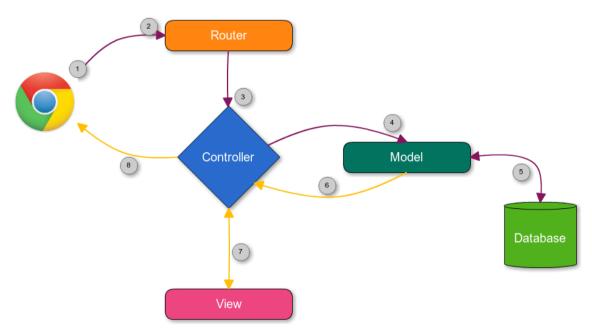
#### 1. Framework Laravel

Laravel là một PHP Framework mã nguồn mở và miễn phí, được phát triển bởi Taylor Otwell và nhắm mục tiêu hỗ trợ phát triển các ứng dụng web theo cấu trúc model- view- controller (MVC). Những tính năng nổi bật của Laravel bao gồm cú pháp dễ hiểu- rõ ràng, một hệ thống đóng gói Modular và quản lý gói phụ thuộc, nhiều cách khác nhau để truy cập vào các cơ sở dữ liệu quan hệ, nhiều tiện ích khác nhau hỗ trợ việc triển khai vào bảo trì ứng dụng.

Vào khoảng Tháng 3 năm 2015, các lập trình viên đã có một cuộc bình chọn PHP framework phổ biến nhất, Laravel đã giành vị trí quán quân cho PHP framework phổ biến nhất năm 2015, theo sau lần lượt là Symfony2, Nette, CodeIgniter, Yii2 vào một số khác. Trước đó, Tháng 8 năm 2014, Laravel đã trở thành project PHP phổ biến nhất và được theo dõi nhiều nhất trên Github.

Laravel được phát hành theo giấy phép MIT, với source code được lưu trữ tại Gitthub.

#### 2. Mô hình MVC



Hinh 1 Mô hình MVC

Theo MVC là chữ viết tắt của Model – View – Controller, đây là một mô hình kiến trúc phần mềm được tạo ra với mục đích quản lý và xây dựng dự án phần mềm có hệ thống hơn. Mô hình này được dùng khá rộng rãi và đặc biệt là trong các ngôn ngữ lập trình web.

Trong mô hình này thì:

- Model: có nhiệm vụ thao tác với cơ sở dữ liệu, nghĩa là nó sẽ chứa tất cả các hàm, các phương thức ttruy vấn trực tiếp với dữ liệu và controller sẽ thông qua hàm, phương thức đó để lấy dữ liệu rồi gửi qua view.
- View: có nhiệm vụ tiếp nhận dữ liệu từ controller và hiển thị nội dung qua giao diện website.
- Controller: đóng vai trò trung gian giữa model và view, có nhiệm vụ tiếp nhận yêu cầu từ client sau đó xử lý request, load model tương ứng và gửi data qua view tương ứng rồi trả kết quả về cho client.

# CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

## 1. MÔ TẢ HỆ THỐNG

## 1.1. Mô tả yêu cầu

Chương trình sẽ giúp người quản lý có thể dễ dàng quản lý các phòng, khách hàng, đặt phòng khách hàng, nhân viên, thống kê báo cáo doanh thu khách sạn, tìm kiếm phòng, trả phòng. Webside khách sạn trực tuyến sẽ giúp cho người truy cập có thể biết các thông tin chi tiết về khách sạn để có thể truy cập tại nhà hoặc bất cứ nơi nào.

## 1.2. Các yêu cầu về chức năng hệ thống

Hệ thống hỗ trợ quản lý khách sạn hướng đến 3 đối tượng sử dụng chính: Admin, nhân viên, khách hàng có các chức năng như sau.

Admin có thể thực hiện các chức năng trên hệ thống:

- Đăng nhập vào hệ thống.
- Quản lý danh sách nhân viên.
- Quản lý danh sách loại phòng.
- Quản lý danh sách phòng.
- Quản lý danh sách khách hàng.
- Quản lý danh sách hóa đơn.
- Quản lý danh sách đặt phòng.
- Kiểm tra tình trạng phòng.
- Quản lý đặt phòng.
- Thêm khách vào phòng.
- Trả lời tin nhân từ khách hàng.
- Thống kê doanh thu.

Nhân viên có thể thực hiện các chức năng trên hệ thống:

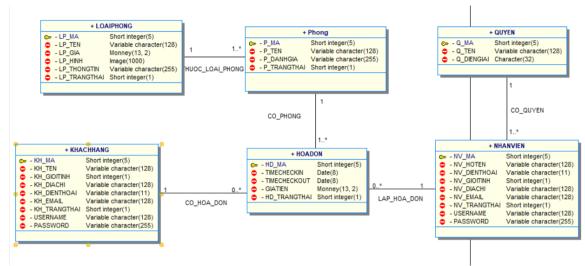
- Đăng nhập vào hệ thống.
- Kiểm tra tình trạng phòng.
- Thêm khách hàng.
- Kiểm tra tình trạng phòng.
- Quản lý đặt phòng.
- Thêm khách vào phòng.
- Trả lời tin nhân từ khách hàng.

Khách hàng có thể thực hiện các chức năng trên hệ thống:

- Đăng nhập vào hệ thống.
- Quản lý thông tin cá nhân.
- Kiểm tra tình trạng phòng.
- Đặt phòng.
- Nhấn tin với nhân viên.

### 2. THIẾT KẾ THÀNH PHẦN DỮ LIÊU

#### 2.1. Sơ đồ lớp (Class Diagram):



Hình 2: Sơ đồ lớp

#### 2.2. Mô hình dữ liệu mức luận lý (LDM) và các ràng buộc toàn vẹn:

- a. Mô hình dữ liệu mức luận lý (LDM):
  - ➤ QUYEN(**Q\_MA**, **Q\_TEN**, **Q\_DIENGIAI**)
  - ➤ NHANVIEN (**NV\_MA, Q\_MA,** NV\_HOTEN, NV\_DIENTHOAI, NV\_GIOITINH, NV\_DIACHI, NV\_EMAIL, KH\_TRANGTHAI, USERNAME, PASSWORD, )
  - ➤ KHACHHANH (**NV\_MA**, KH\_HOTEN, KH\_DIENTHOAI, KH\_GIOITINH, KH\_DIACHI, KH\_EMAIL, NV\_TRANGTHAI, USERNAME, PASSWORD)
  - ➤ LOAIPHONG (**LP\_MA**, LP\_TEN, LP\_GIA, LP\_HINH, LP THONGTIN, LP TRANGTHAI)
  - ➤ PHONG (P\_MA, LP\_MA, P\_TEN, P\_DANHGIA, P\_TRANGTHAI)
  - ➤ HOADON (**HD\_MA**, **NV\_MA**, **P\_MA**, **KH\_MA**, TIMECHECKIN, TIMECHECKOUT, GIATIEN, HD\_TRANGTHAI)
- b. Các ràng buộc toàn vẹn:

STT	<b>Bång con (Reference table)</b>		Bång cha (Primary table)
1	HOADON(KH_MA)	$\rightarrow$	KHACHHANG(KH_MA)
2	HOADON(P_MA)	$\rightarrow$	PHONG(P_MA)
3	HOADON(NV_MA)	$\rightarrow$	NHANVIEN(NV_MA)
4	PHONG(LP_MA)	$\rightarrow$	LOAIPHONG(LP_MA)
5	NHANVIEN(Q_MA)	$\rightarrow$	QUYEN(Q_MA)

Bảng 2. Các ràng buộc toàn vẹn

## 2.3. Mô hình dữ liệu mức vật lý

Tên thuộc tính	· ·			Giá trị	•	NN	Diễn giải
		chính	ngoại	mặc định			
Q_MA	INT(11)	✓			✓	✓	Mã quyền tài khoản
Q_TEN	INT(11)					✓	Tên quyền tài khoản
Q_DIENGIAI	INT(11)					✓	Diễn giải quyền tài
							khoan

## Bảng 3. QUYEN(Quyền tài khoản)

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu			Giá trị mặc định	,	NN	Diễn giải
NV_MA	SHORTINT(5)	✓			✓	✓	Mã nhân viên
Q_MA	SHORTINT(5)		✓			✓	Quyền tài khoản
NV_HOTEN	VARCHAR(128)					✓	Tên nhân viên
NV_DIENTHOAI	VARCHAR(12)					✓	Số điện thoại nhân viên
NV_GIOITINH	SHORTINT(1)					✓	Giới tính nhân viên
NV_DIACHI	VARCHAR(128)					✓	Địa chỉ nhân viên
NV_EMAIL	VARCHAR(128)					✓	Email nhân viên
NV_TRANGTHAI	SHORTINT(1)					✓	Trạng thái nhân viên
USERNAME	DATE(30)					✓	Tên đăng nhân viên
PASS	BOOLEAN(255)					✓	Mật khẩu

#### Bảng 4. NHANVIEN (nhân viên)

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu		Giá trị mặc định	Identity	NN	Diễn giải
KH_MA	SHORTINT(5)	✓		✓	✓	Mã khách hàng
KH_HOTEN	VARCHAR(128)				✓	Tên khách hàng
KH_DIENTHOAI	VARCHAR(12)				✓	Số điện thoại khách hàng
KH_GIOITINH	SHORTINT(1)				✓	Giới tính khách hàng
KH_DIACHI	VARCHAR(128)				✓	Địa chỉ khách hàng
KH_EMAIL	VARCHAR(128)				✓	Email khách hàng
KH_TRANGTHAI	SHORTINT(1)				<b>√</b>	Trạng thái khách hàng
USERNAME	DATE(30)					Tên đăng khách hàng
PASS	BOOLEAN(255)					Mật khẩu

## Bảng 5. KHACHHANG ( Khách hàng)

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu		Giá trị mặc định	•	NN	Diễn giải
LP_MA	SHORTINT(5)	<b>√</b>		✓	<b>✓</b>	Mã loại phòng
LP_TEN	VARCHAR(128)				✓	Tên loại phòng
LP_GIA	MONEY(13,2)				✓	Giá loại phòng
LP_THONGTIN	VARCHAR(255)				✓	Thông tin loại phòng
LP_HINH	IMAGE(1000)				✓	Hình loại phòng
LP_TRANGTHAI	SHORTINT(1)				✓	Trạng thái loại phòng

Bảng 6. LOAIPHONG (Loại phòng)

Tên thuộc tính	1			Giá trị mặc định	•	NN	Diễn giải
P_MA	SHORTINT(5)	✓			✓	✓	Mã phòng
LP_MA	SHORTINT(5)		✓			✓	Mã loại phòng
P_TEN	VARCHAR(128)					✓	Tên phòng
P_ TRANGTHAI	SHORTINT(1)					✓	Trạng thái phòng

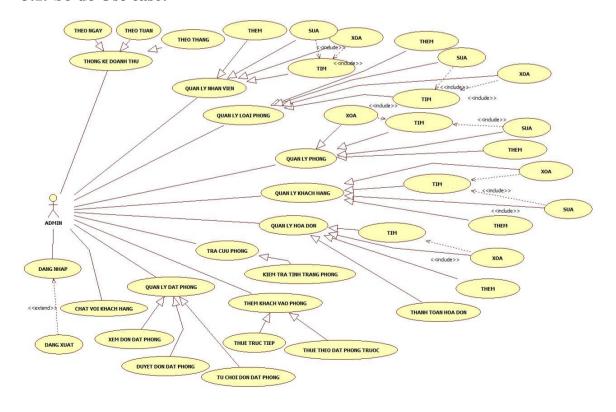
Bảng 7. PHONG (Phòng)

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu			Giá trị mặc định	 NN	Diễn giải
HD_MA	SHORTINT(5)	✓			✓	Mã hóa đơn
KH_MA	SHORTINT(5)		<b>√</b>		✓	Mã khách hàng
NV_MA	SHORTINT(5)		✓		 ✓	Mã nhân viên
P_MA	SHORTINT(5)		✓		 ✓	Mã phòng
CHECKINTIME	DATE					Thời gian nhận phòng
CHECKOUTTIME	DATE					Thời gian trả phòng
GIATIEN	MONEY(13,2)					Số tiền thanh toán
HD_TRANGTHAI	SHORTINT(1)				✓	Trạng thái hóa đơn

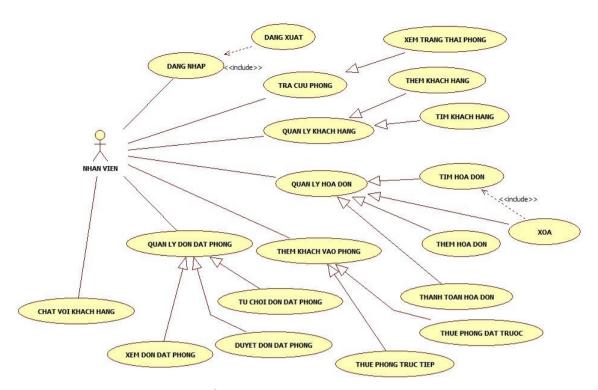
Bảng 8. HOADON (Hóa đơn)

## 3. THIẾT KẾ THÀNH PHẦN XỬ LÝ

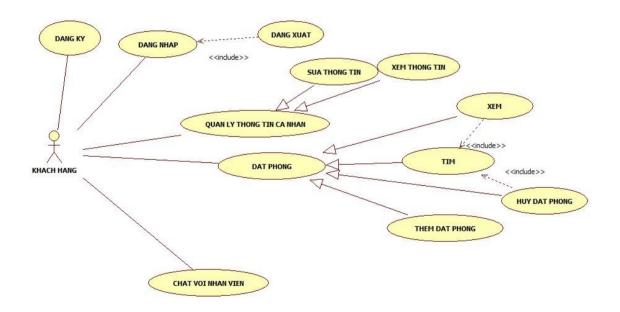
## 3.1. Sơ đồ Use case:



Hình 3: Sơ đồ Use case cho nhóm người dùng admin



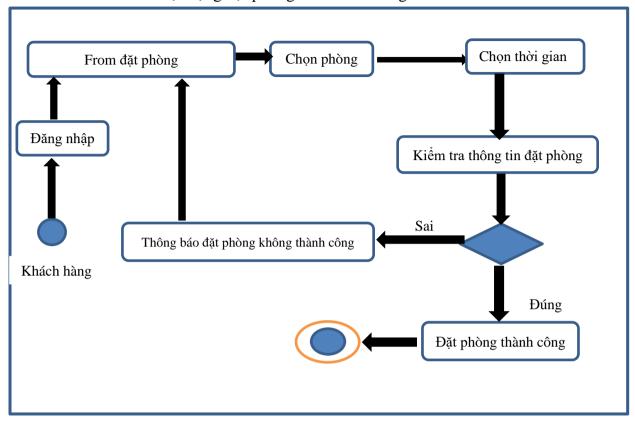
Hình 4: Sơ đồ Use case cho nhóm người dùng nhân viên



Hình 5: Sơ đồ Use case cho nhóm người dùng khách hàng

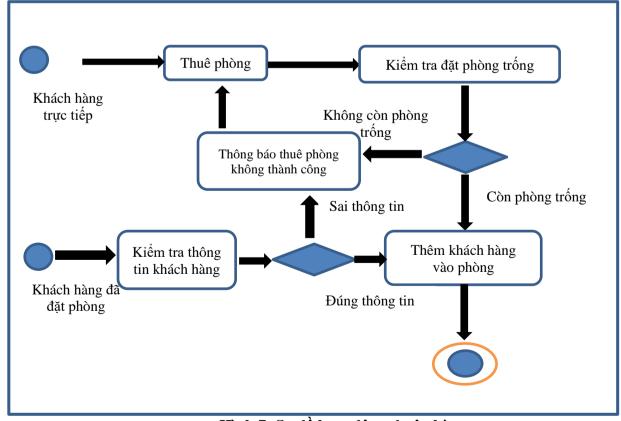
## 3.2. Sơ đồ hoạt động

Sơ đồ hoạt động đặt phòng của khách hàng



Hình 6: Sơ đồ hoạt động đặt phòng

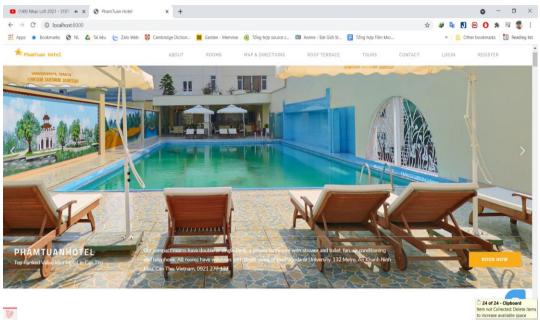
Sơ đồ hoạt động thê phòng:



Hình 7: Sơ đồ hoạt động thuê phòng

### 4. THIẾT KẾ CÁC CHỨC NĂNG

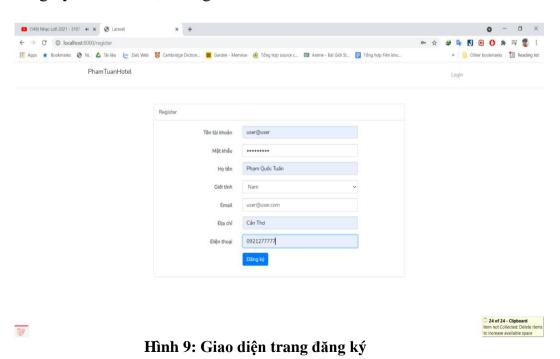
#### 4.1. Giao diện trang chủ



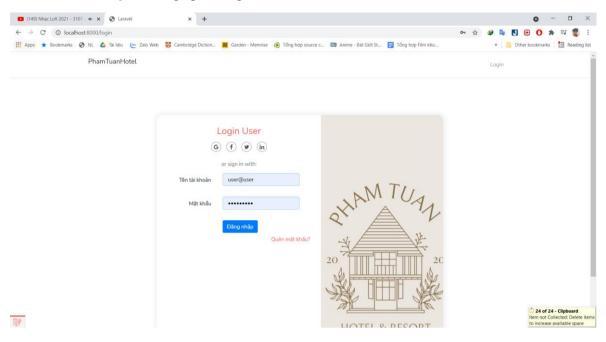
Hình 8: Giao diện trang chủ

#### 4.2. Các chức năng người dùng

Để sử dụng người dùng cần đăng nhập bằng cách nhập cả tên đăng nhập và mật khẩu. Sau đó click vào nút "Login" trên màn hình. Nếu nhập sai, hệ thống sẽ hiện thông báo "Sai tên tài khoản hoặc mật khẩu" và người dùng phải nhập lại tên và mật khẩu. Nếu người đùng chưa có tài khoản có thể đăng ký tài khoản tại "Register".



Phạm Quốc Tuấn

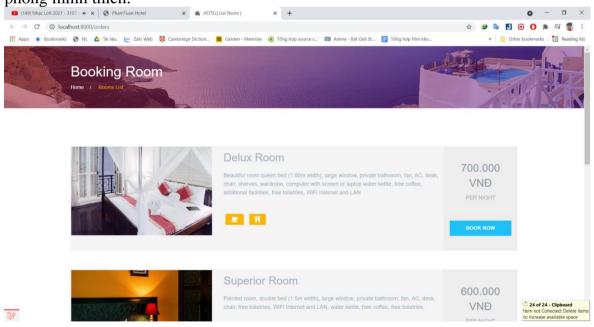


Hình 10: Giao diện trang đăng nhập

Sau khi đăng nhập người dùng có các chức năng như: Đặt phòng, xem thông tin cá nhân, chỉnh sửa thông tin cá nhân, xem các đặt phòng trước và hóa đơn đã sử dụng trông thời gian trước, hủy đặt phòng, trò truyên, đặt câu hỏi cho nhân viên.

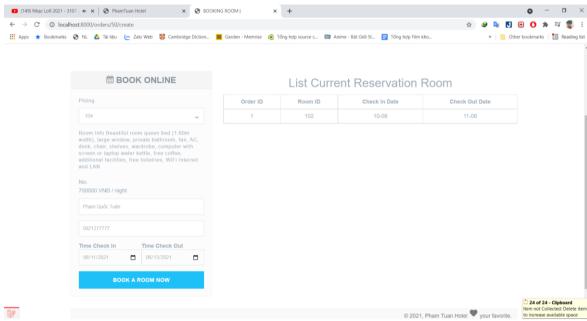
#### 4.2.1 Chức năng đặt phòng.

Người đùng có thể xem danh sách các loại phòng và chọn 1 loại phòng để đặt phòng mình thích.



Hình 11: Giao diện danh sách và mô tả loại phòng

Khi chọn xong một loại phòng khách hàng có thể chọn phòng để đặt và xem các thông tin của phòng như: Giá, thông tin phòng, các lịch đặt phòng của phòng đang xem.

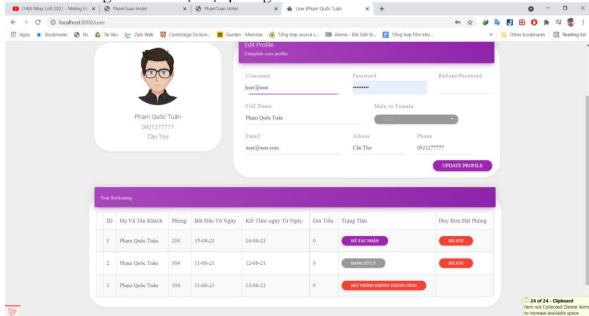


Hình 12: Giao diện đặt phòng

Khách hàng chọn phòng, ngày đặt phòng ngày trả phòng để đặt phòng. Và đợi xét duyệt và thông báo từ nhân viên.

### 4.2.2 Chức năng xem thông tin và chỉ sửa thông tin cá nhân và đặt phòng.

Khách hàng có thể xem lại thông tin và chỉnh lại thông tin cá nhân của bản thân củng như xem lại đặt phòng của bản thân.

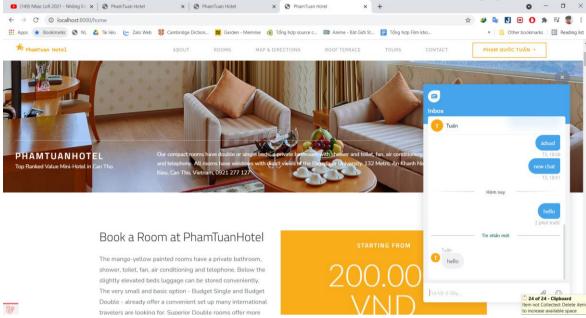


Hình 13: Giao diện đặt phòng chức năng xem thông tin và chỉ sửa thông tin cá nhân và đặt phòng

Trạng thái thông tin hóa đơn đang sử lý và đang được duyệt người dùng có thể hủy hóa đơn đó.

### 4.2.3 Chức năng đặt câu hỏi với nhân viên.

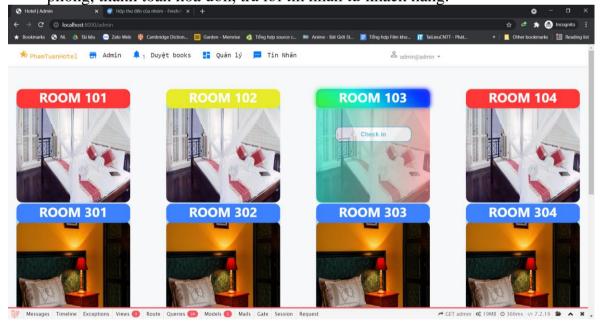
Khách hàng có thể hỏi nhân viên với các với các câu hỏi thông qua chatbox.



Hình 14: Giao diện Chat

#### 4.3. Các chức năng của nhân viên

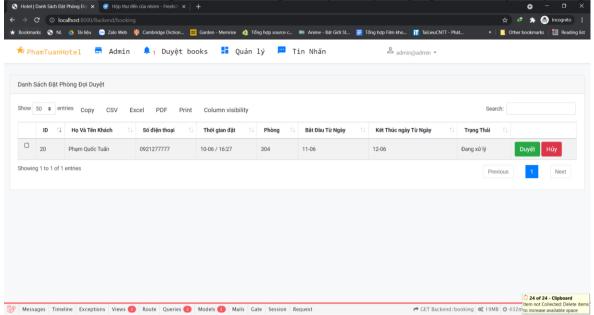
Để sử dụng các chức năng của nhân viên thì nhân viên cần đăng nhập /admin/login để sử dung các chức năng: Thuê phòng cho khách, duyệt đơn đặt phòng, thanh toán hóa đơn, trả lời tin nhấn từ khách hàng.



Hình 15: Giao diện Chức năng nhân viên

#### 4.3.1 Chức năng duyệt đơn đặt hàng.

Nhân viên sẽ liên lạc với khách hàng thông qua số điện thoại để xác nhận thông tin đặt phòng với khách hàng và duyệt đặ phòng ngược lại hủy đặt phòng.

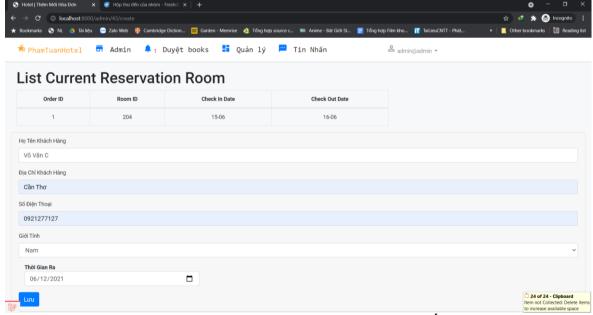


Hình 16: Giao diện Chức năng duyệt đơn hàng

### 4.3.2 Chức năng thêm khách hàng thuê phòng.

Khách hàng thuê phòng trực tiếp:

Nhân viên sẽ thêm mới thông tin khách hàng và nhận ngày ra của khách hàng để hoàn thành thêm khách hàng thuê phòng.



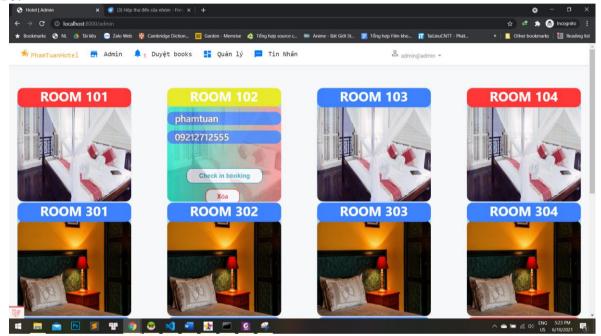
Hình 17: Giao diện Chức năng thêm khách hàng trực tiếp

Sau khi thêm khách thành công thì phòng chuyển trạng thái có người thông tin biểu tượng phòng ngoài màng hình admin sẽ chuyển sang đỏ.



Khách hàng đã đặt hàng trước:

Khi khách hàng đặt phòng trước khi đến ngày thanh phòng sẽ hiện lên màu vàng và có các thông tin khách hàng như họ tên và số điện thoại để nhân viên kiểm tra. Khách hàng không nhận phòng thì nhân viên có thể xóa đặt phòng đó.

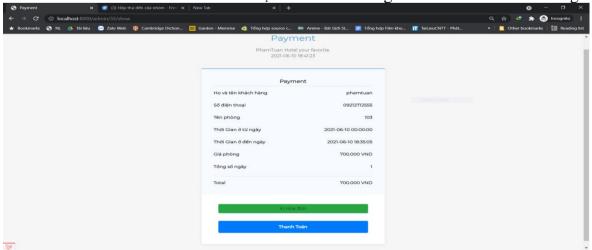


Hình 18: Giao diện Chức năng thêm khách hàng đã đặt phòng

Sau khi thêm khách thuê phòng "Thêm khách đã đặt phòng" thì sẽ chuyển sang trạng thái có người.

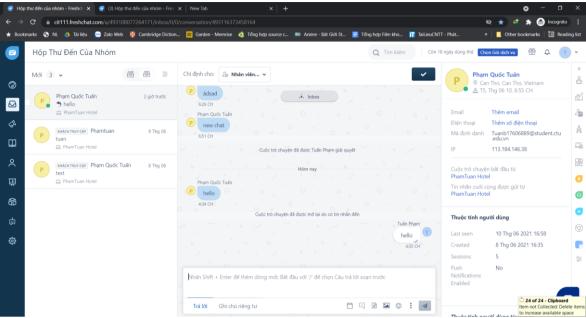
## 4.3.3 Chức năng thanh toán hóa đơn

Thanh toán hóa đơn ta có thể chọn thêm chức năng in hóa đơn cho khách hàng.



Hình 19: Giao diện thanh toán hoán đơn

## 4.3.4 Chức năng trả lời tin nhấn của khách hàng



Hình 20: Giao diện chức năng trả lời tin nhân của khách hàng

#### 4.4. Chức năng của Admin

Để sử dụng các chức năng của admin thì admin cần đăng nhập /admin/login để sử dung các chức năng: Thống kê, quản lý nhân viên, loại phòng, phòng, khách hàng, hóa đơn và các chức năng của nhân viên.

# Manual Deathous 

# © 10 localiforaticoom/manuages 

# bookmarks 

# Note Table 

# Death Doard 

# Death Thu vivo 

# Death Hole Risy

# Death Hole Risy

# Death Thu vivo 

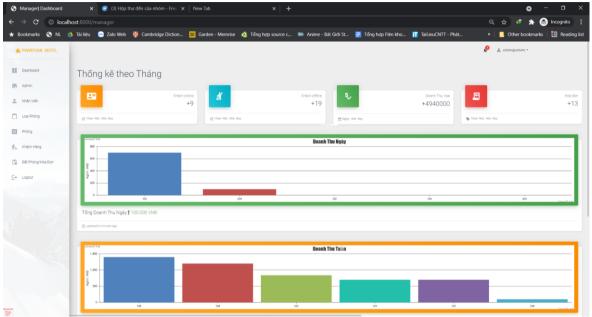
# Thing Risk Risks R

Hình 21: Giao diện trang quản lý của admin

to increase available space

## 4.4.1 Chức năng thống kê

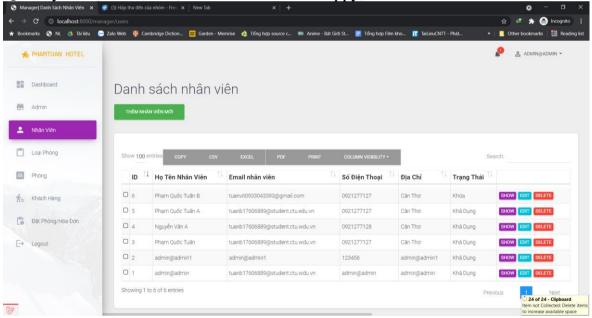
Chức năng thống kê sẽ thông kê lại các số liệu khách hàng online mới, khách hàng trực tiếp mới, doanh thu và số hóa đơn mới theo ngày tháng và doanh thu các phòng theo ngày, tuần, tháng.



Hình 22: Giao diện chức năng thống kê

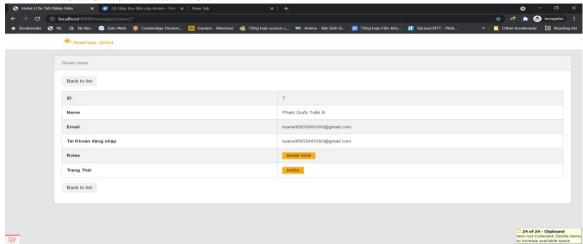
### 4.4.2 Chức năng quản lý nhân viên

Quản lý xem, thêm, sửa, xóa nhân viên và coppy, in xuất file PDP in danh sách.



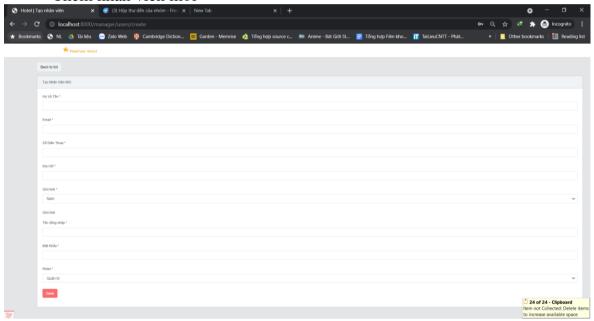
Hình 23: Giao diện trang quản lý của nhân viên

## Xem chi tiết nhân viên



Hình 24: Giao diện trang xem chi tiết của admin

#### Thêm nhân viên mới

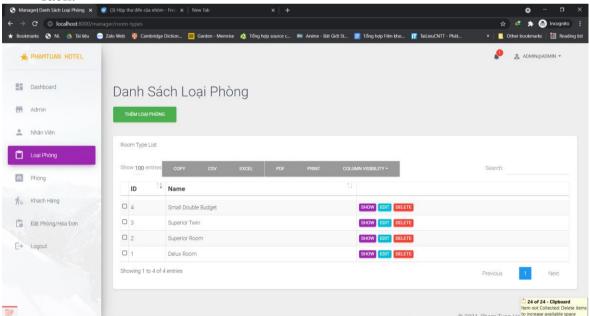


Hình 25: Giao diện trang thêm nhân viên mới của admin

Hình 26: Giao diện trang sửa thông tin nhân viên của admin

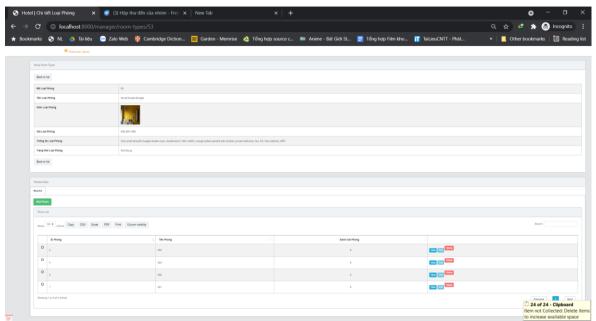
## 4.4.3 Quản lý loại phòng

Quản lý xem, thêm, sửa, xóa loại phòng và coppy, in xuất file PDP in danh sách.



Hình 27: Giao diện trang quản lý loại phòng

Xem chi tết loại phòng và các phòng thuộc loại phòng đó.



Hình 28: Giao diện trang chi tiết loại phòng

Hình 29: Giao diện trang thêm loại phòng

Strat thông tin loại phòng

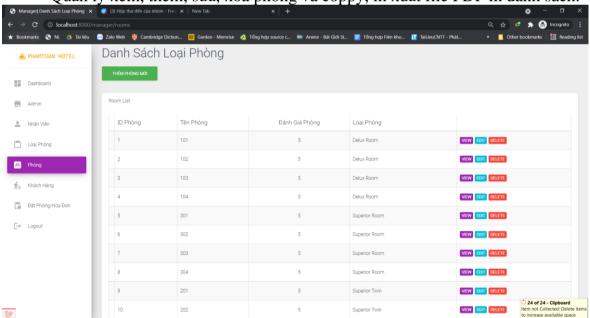
I Hotel 150t tou Phong

I Strat thông tin loại phòng the Strat than the

Hình 30: Giao diện trang sửa thông tin loại phòng

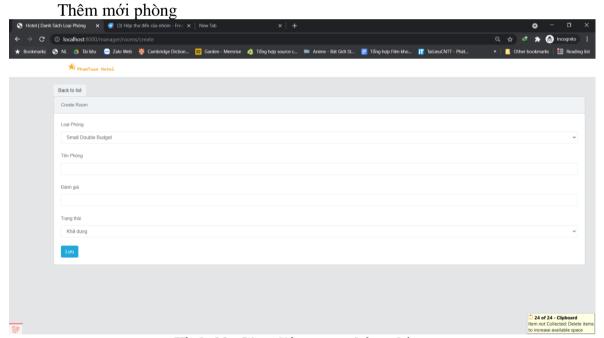
## 4.4.4 Quản lý phòng

Quản lý xem, thêm, sửa, xóa phòng và coppy, in xuất file PDP in danh sách.



Hình 31: Giao diện trang quản lý phòng

Hình 32: Giao diện trang chi tiết phòng

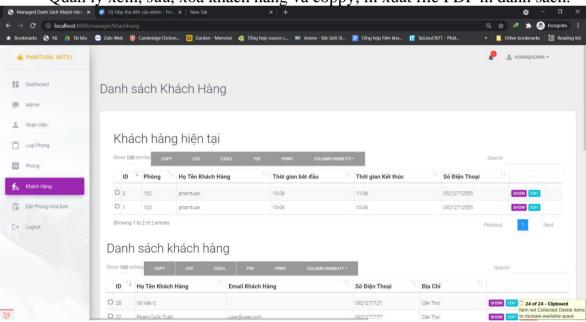


Hình 33: Giao diện trang thêm phòng

Hình 34: Giao diện trang sửa thông tin phòng

## 4.4.5 Quản lý khách hàng

Quản lý xem, sửa, xóa khách hàng và coppy, in xuất file PDP in danh sách.



Hình 35: Giao diện trang khách hàng

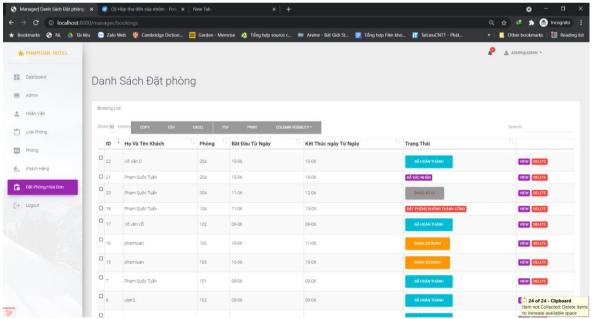
Q 💠 🗳 🌦 🗂 Incognito Tái Khoản đáng r Số điện Thoại Back to list Ho Và Tên Khách 10-06-21 Võ Văn C

Xem chi tiết khách hàng và các hóa đơn liên quan đến khách hàng

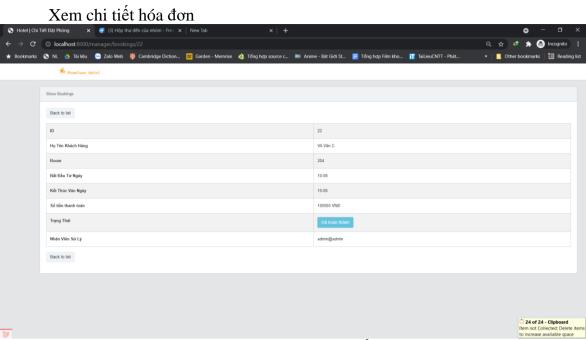
Hình 36: Giao diện trang chi tiết khách hàng

## 4.4.6 Quản lý hóa đơn

Quản lý xem, thêm, xóa hóa đơn và coppy, in xuất file PDP in danh sách.



Hình 37: Giao diện trang hóa đơn



Hình 38: Giao diện trang chi tiết hóa đơn

# CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## 1. KÉT LUẬN

### 1.1. Ưu điểm:

- Xây dựng thành công Website Hệ thống hỗ trợ quản lý khách sạn Framework Laravel.
- Thiết kế được giao diện đơn giản và dễ sử dụng với người dùng.
- Có thêm được kiến thức về laravel HTML, CSS, PHP, Javascript, MySQL và kỹ năng phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý.
- Hiểu thêm về cách quản lý của khách sạn.

## 1.2. Mặt hạn chế:

- Do khả năng lập trình còn chưa tốt nên chưa làm được các tính năng chuyên sâu các dịch vụ kèm theo, thêm ca trực, thanh toán lương cho nhân viên, ca trực. Chưa xử lý triệt để được cái lỗi ngoại lệ phát sinh trong hệ thống.

#### 2. HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Xây dựng hoàn chỉnh Website Hệ thống hỗ trợ quản lý khách sạn Framework Laravel.
- Xây dựng thêm các chức năng còn thiếu của hệ thống như tối ưu hóa code cho trang, quản lý các dịch vụ, ca trực của nhân viên và tính lương nhân viên , trang bài viết quản cáo cho khách sạn, xem chi tiết phòng.
- Thiết kế giao diện càng tối ưu và ưu tiên trải nghiệm của người sử dụng.
- Thiết kế Web tương thích đa thiết bị.
- Kết hợp xây dựng và phát triển Ứng dụng trên điện thoại thông minh.
- Nghiên cứu thêm về Frameword Laravel, một trong những Frameword thông dụng và phổ biến nhất hiện nay để nâng cao khả năng lập trình cho bản thân.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. www.ctu.edu.vn
- 2. www.htql.ctu.edu.vn
- 3. www.cit.ctu.edu.vn
- 4. www.w3schools.com
- 5. www.freetuts.net
- 6. www.trungtamthethaotuoitre.com
- 7. www.lucidchart.com
- 8. Laravel.com
- 9. <a href="https://github.com/">https://github.com/</a>
- 10. *Phạm Thị Xuân Lộc*, *Phạm Thị Ngọc Diễm*. Giáo trình Ngôn ngữ mô hình hóa.
- 11. CUSC. Giáo trình Thiết kế Web chuyên nghiệp với PHP & MySQL.